

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2023
"V/v: "Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thái Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Nguyễn Văn Dũng
- Ông: Nguyễn Thế Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Công Phong – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn châu, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 123/2023/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 213/2023/QĐ – ST ngày 11 tháng 9 năm 2023 của tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Cao Xuân Tr , sinh năm 1973. Địa chỉ: xóm Phúc Thiêm, xã Diễn Phúc, huyện Diễn Châu, Nghệ An. Có đơn xét xử vắng mặt
- Bị đơn: Chị Sơn Thị Ng , sinh năm 1973. Vắng mặt
Địa chỉ: xóm Phúc Thiêm, xã Diễn Phúc, huyện Diễn Châu, Nghệ An..

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 11 năm 2022 và lời khai tại bản khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Cao Xuân Tr trình bày: Anh và chị Sơn Thị Ng là vợ chồng, hôn nhân có tình hiểu, trên cơ sở tự nguyện hợp pháp. Đăng ký kết hôn tại UBND xã Diễn Phúc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Kết hôn ngày 16/11/2006. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng đầm ấm, hạnh phúc bình thường và có hai người con chung. Đến năm 2018 do điều kiện kinh tế gia đình nên chị Ng đi làm ăn xa. Từ khi chị Ng đi làm ăn ở địa phương khác thì vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân là do chị Ng không còn quan tâm chăm

sóc gia đình, vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng thiếu sự tôn trọng, thương yêu nhau và không có tiếng nói chung trong hôn nhân cũng như cuộc sống vợ chồng. Cũng từ đó vợ chồng đã sống ly thân không còn đi lại, quan tâm chăm sóc nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân với nhau nên anh Tr đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Sơn Thị Ng .

-Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Cao Thị Quỳnh Tr , sinh ngày 15/3/1999 và cháu Cao Anh B N, sinh ngày 17/5/2009. Nay cháu Tr đã lớn, trưởng thành lao động bình thường anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết, ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là cháu Cao Anh B N và không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống hai người có lập được một khối tài sản nhỏ. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Toà sơ thẩm nguyên đơn có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, có mặt tại phiên họp tiếp cận công khai kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải tiến hành các bước thu thập chứng cứ, hòa giải theo quy định pháp luật. Bị đơn chị Sơn Thị Ng mặc dù Tòa án đã giao giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác đúng quy định Pháp luật nhưng chị Ng không đến Tòa án làm việc, chị Ng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có mặt tại phiên họp tiếp cận công khai kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải. Tại phiên tòa lần thứ nhất chị Ng vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản Tố tụng hợp pháp, phiên Tòa lần thứ hai chị Ng tiếp tục vắng mặt. Xét thấy chị Ng không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân này, chị Ng bỏ mặc không cần xem hậu quả của việc ly hôn, cần xét xử vắng mặt chị Ng theo quy định của Pháp luật.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử cũng đã tuân theo đúng quy định của pháp luật trong quá trình xét xử, không có vi phạm về thủ tục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến trình bày của nguyên đơn ý kiến trình bày của kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn. chấp hành theo quyết định của tòa án, của Cơ quan tiến hành tố tụng tại phiên tòa thứ nhất nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt, phiên tòa thứ hai nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Sơn Thị Ng vắng mặt nên áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình tiến hành xét xử vắng mặt anh Cao Xuân Tr - Sơn Thị Ng .

[3] Về tình trạng hôn nhân: Căn cứ vào tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự và các tài liệu do tòa án thu thập được có đủ căn cứ xác định: Anh Cao Xuân Tr và chị Sơn Thị Ng . Đăng ký kết hôn tại UBND xã Diễn Phúc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Kết hôn ngày 16/11/2006. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng đầm ấm, hạnh phúc bình thường và có hai người con chung. Đến năm 2018 do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên anh Tr và chị Ng xã cách nhau, khi chị Ng trở về nhà thì cuộc sống chung giữa hai người thường xuyên cãi vã dẫn đến không có tình cảm, không có tiếng nói chung. Anh Tr và chị Ng thường xuyên xúc phạm lẫn nhau làm ảnh hưởng đến các con và hàng xóm. Mâu thuẫn hai người có hòa giải, trao đổi nhưng không có kết quả. Đến nay hai người sống ly thân, không còn đi lại, quan tâm nhau. Nay anh Cao Xuân Tr yêu cầu tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Sơn Thị Ng , là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống hai người có hai con chung: Cháu Cao Thị Quỳnh Tr , sinh ngày 15/3/1999 nay cháu Tr đã lớn, trưởng thành lao động bình thường anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu Cao Anh B N, sinh ngày 17/5/2009 hiện đang ở ổn định và được anh Tr nuôi ăn học, việc giao cháu Nam cho anh Tr chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. là hợp lý. Về cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết, Tòa án quyết định tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ng .

[5] Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản, vay nợ chung của vợ chồng: Trong vụ án này anh Cao Xuân Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không xem xét, chị Ng vắng mặt và Tòa án không nhận được ý kiến gì về mối quan hệ này, nếu có thì chị Ng có thể khởi kiện bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí: Anh Cao Xuân Tr phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: vào khoản 3 điều 144, khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 khoản 3 điều 228 ; Điều 266, 271 khoản 1 điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; 54; 56; khoản 1 Điều 59; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí của tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho anh Cao Xuân Tr được ly hôn chị Sơn Thị Ng .

2. *Về con chung*: Giao cháu Cao Anh B N, sinh ngày 17/5/2009 cho anh Cao Xuân Tr chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ng .

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản, vay nợ chung của vợ chồng*: Không giải quyết

4. *Án phí*: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc anh Cao Xuân Tr phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào khoản tiền dự phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo biên lai số 0002292 ngày 07/4/2023. anh Cao Xuân Tr đã nộp đủ án phí DSST.

5. *Quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diễn Châu;
- TAND tỉnh Nghệ An ;
- Chi cục thi hành án dân sự Diễn Châu ;
- CQ thực hiện Đk kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu sò sơ;
- Lưu VP/TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thái Dương